



ĐĂNG KÝ DỰ THI MOS/IC3

MOS/IC3 REGISTRATION FORM

(Xin vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tất cả các mục dưới đây)
(Be sure to complete all items in the form)

Tên cơ quan/ tổ chức: Trường THPT HÀN
THUYỀN

Organization:

Loại hình (đánh dấu X):

Type of Organization:



Quốc tế /
International



TNHH 2 thành viên trở lên



Địa chỉ /Address :

Điện thoại /Tel:

Người đăng ký/Contact person :

Ngày thi /Planned test date: ngày 29 tháng 7
năm 2023

Danh sách chi tiết/List of entrants :..... học sinh

STT No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	Tên bài thi/ Exam Name	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	Buổi thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Ngày thi/ Test date	Lớp
1	F	Trần Thị Việt Trinh	W16	2016	TV			23-07-23	10A1
2	F	Nguyễn Thị Hồng Ân	W16	2016	TV			23-07-23	10A1
3	F	Huỳnh Gia Hân	W16	2016	TV			23-07-23	10A1
4	F	Tăng Quán Gia Hân	W16	2016	TV			23-07-23	10A1
5	F	Nguyễn Ngọc Nguyệt Ngân	W16	2016	TV			23-07-23	10A1
6	M	Phạm Tấn Duy	W16	2016	TV			23-07-23	10A1
7	M	Đỗ Minh Đạt	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
8	M	Lê Trọng Nhân	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
9	M	Nguyễn Đặng Minh Khang	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
10	M	Nguyễn Như Hưng	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
11	M	Nguyễn Minh Tuấn	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
12	F	Dương Thanh Vy	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
13	F	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
14	M	Nguyễn Tuấn Khải	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
15	M	Ngô Nguyên Phúc	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
16	M	Trần Bảo Quân	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
17	M	Dương Quang Nhân	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
18	M	Bùi Hoàng Long	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
19	M	Lý Gia Huy	W16	2016	TV			23-07-23	10A2
20	M	Nguyễn Trương Hoàng Duy	W16	2016	TV			23-07-23	10A3
21	M	Phạm Hùng Phong	W16	2016	TV			23-07-23	10A3
22	M	Trương Hoàng Long	W16	2016	TV			23-07-23	10A3

STT No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	Tên bài thi/ Exam Name	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	Buổi thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Ngày thi/ Test date	Lớp
23	M	Nguyễn Tấn Đạt	W16	2016	TV			23-07-23	10A3
24	F	Châu Bội Nhan	W16	2016	TV			23-07-23	10A3
25	M	Lim Tuấn Kiệt	W16	2016	TV			23-07-23	10A3
26	F	Nguyễn Hoàng Anh Thư	W16	2016	TV			23-07-23	10A3
27	F	Thái Thùy Trâm	W16	2016	TV			23-07-23	10A3
28	M	Vũ Trần Đăng Khoa	W16	2016	TV			23-07-23	10A3
29	M	Đinh Nguyễn Tuấn Phúc	W16	2016	TV			23-07-23	10A3
30	M	Cao Đức Anh	W16	2016	TV			23-07-23	10A4
31	M	Phạm Tuấn Duy	W16	2016	TV			23-07-23	10A4
32	M	Nguyễn Huy Hoàng	W16	2016	TV			23-07-23	10A4
33	M	Trần Hoàng Khôi	W16	2016	TV			23-07-23	10A4
34	M	Lê Đức Phúc Huy	W16	2016	TV			23-07-23	10A4
35	M	Nguyễn Ngọc Vy	W16	2016	TV			23-07-23	10A4
36	M	Thái Đình Quân	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
37	M	Trần Thanh Tân	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
38	F	Trần Hoàng Anh	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
39	F	Nguyễn Ngọc Ánh	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
40	M	Đỗ Quang Huy	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
41	M	Nguyễn Đăng Dương	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
42	M	Vũ Minh Triệu	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
43	M	Hồ Ngọc Thiện	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
44	M	Hồ Nguyễn Minh Đức	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
45	M	Nguyễn Trường Thịnh	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
46	F	Chí Nguyệt Như	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
47	F	Nguyễn Thảo Vy	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
48	M	Hồ Hải Đăng	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
49	F	Phan Thị Trúc Diễm	W16	2016	TV			23-07-23	10A5
50	F	Trương Ngọc Minh An	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
51	F	Phạm Phú Kỳ Anh	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
52	M	Trương Gia Bảo	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
53	F	Nguyễn Minh Châu	W16	2016	TV			23-07-23	10A6

STT No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	Tên bài thi/ Exam Name	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	Buổi thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Ngày thi/ Test date	Lớp
54	M	Nguyễn Đình Trí Đức	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
55	M	Nguyễn Quang Dũng	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
56	M	Phạm Quang Dũng	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
57	M	Mai Trung Hiếu	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
58	M	Phí Gia Huy	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
59	M	Nguyễn Đỗ Gia Huy	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
60	M	Võ Ninh Khang	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
61	M	Đặng Nguyễn Hoàng Khang	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
62	F	Nguyễn Lê Phương Nam	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
63	F	Đoàn Thị Quỳnh Nga	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
64	F	Nguyễn Vũ Thiên Ngân	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
65	M	Cao Minh Phát	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
66	M	Long Nguyễn Long Phúc	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
67	F	Phan Nguyễn Kim Phụng	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
68	F	Bùi Ngọc Uyên Phương	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
69	M	Nguyễn Trường Sơn	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
70	M	Ninh Nguyễn Nhật Tân	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
71	M	Ngô Hữu Thái	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
72	F	Trương Thanh Thảo	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
73	F	Nguyễn Phan Anh Thư	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
74	F	Trần Thủy Tiên	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
75	M	Nghiêm Gia Trí	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
76	M	Vũ Huy Minh Triết	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
77	M	Nguyễn Phú Trọng	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
78	F	Trần Như Ý	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
79	F	Hoàng Ngọc Như Ý	W16	2016	TV			23-07-23	10A6
80	F	Lê Quỳnh Anh	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
81	M	Lê Hải Đăng	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
82	F	Nguyễn Hồng Ngọc	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
83	M	Mai Huỳnh Khoa	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
84	F	Nguyễn Thy An	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
85	M	Nguyễn Hồ Tấn Thành	W16	2016	TV			23-07-23	10B1

STT No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	Tên bài thi/ Exam Name	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	Buổi thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Ngày thi/ Test date	Lớp
86	F	Nguyễn Như Quỳnh	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
87	F	Lê Phạm Thanh Thảo	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
88	F	Đàm Lê Trúc Vy	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
89	F	Lư Gia Hân	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
90	M	Đặng Vũ Huy Khoa	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
91	F	Chu Thị Hương Giang	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
92	M	Nguyễn Bảo Việt	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
93	M	Nguyễn Phú Thịnh	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
94	M	Huỳnh Tuấn Khang	W16	2016	TV			23-07-23	10B1
95	F	Nguyễn Ngọc Anh Thư	W16	2016	TV			23-07-23	10C1
96	M	Nguyễn Đức Phú	W16	2016	TV			23-07-23	10C1
97	M	Mai Đỗ Tấn Lộc	W16	2016	TV			23-07-23	10C1
98	F	Hồ Ngọc Phương Vy	W16	2016	TV			23-07-23	10C1
99	F	Đinh Nguyễn Ngọc Hạnh	W16	2016	TV			23-07-23	10C1
100	F	Trương Hoảng Yến	W16	2016	TV			23-07-23	10C1
101	F	Nguyễn Tường Uyên	W16	2016	TV			23-07-23	10C1
102	F	Võ Ngọc Nam Anh	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
103	M	Trần Minh Trường	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
104	M	Lý Phúc Bảo	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
105	M	Võ Tuấn Kiệt	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
106	M	Vũ Gia Huy	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
107	M	Nguyễn Lê Minh Trí	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
108	M	Nguyễn Thanh Phong	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
109	F	Lê Thanh Thảo Nhi	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
110	F	Phạm Gia Hân	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
111	M	Phạm Minh Nhật	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
112	F	Đỗ Thiên Ân Thy	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
113	F	Mai Nguyễn Minh Thụy	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
114	F	Trần Ngọc Phương Uyên	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
115	F	Đỗ Kim Yến	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
116	M	Nguyễn Duy	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
117	M	Lê Tôn Hoàng Thiên	W16	2016	TV			23-07-23	10C3

STT No.	Gen der M/ F	Họ và tên Full Name	Tên bài thi/ Exam Name	Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ Certiport User (Y/N)	Buổi thi (Sáng/chiều) Shift (a.m/p.m)	Ngày thi/ Test date	Lớp
118	F	Vũ Nguyễn Thu Anh	W16	2016	TV			23-07-23	10C3
119	F	Trần Ngọc Tuyết Anh	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
120	F	Lưu Hải Lam	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
121	F	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
122	F	Ngô Thảo Vy	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
123	F	Trần Thị Khải Hoàn	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
124	M	Nguyễn Hoàng Đức Minh	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
125	F	Hồ Minh Phương	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
126	F	Nguyễn Phan Phương Thy	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
127	F	Đỗ Thanh Diệp	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
128	M	Trần Gia Bảo	W16	2016	TV			23-07-23	10C5
129	F	Trần Ngọc Gia Huệ	W16	2016	TV			23-07-23	10C6
130	M	Lưu Phi Thành	W16	2016	TV			23-07-23	10C6
131	F	Nguyễn Thái Uyên Thy	W16	2016	TV			23-07-23	10C6
132	M	Võ Công Hải	W16	2016	TV			23-07-23	10C6
133	F	Hà Phương Trang	W16	2016	TV			23-07-23	10C6
134	M	Trần Vi Hào	W16	2016	TV			23-07-23	10C6
135	M	Dương Quốc Tuấn	W16	2016	TV			23-07-23	10C6
136		Vũ Linh Giang	W16	2016	TV			23-07-23	10C6
137	F	Nguyễn Trần Hoàng Mỹ	W16	2016	TV			23-07-23	10C7
138	F	Trương Ngọc Quế Ngân	W16	2016	TV			23-07-23	10C7
139	M	Nguyễn Bảo Kha	W16	2016	TV			23-07-23	10C7
140	M	Nguyễn Tấn Lộc	W16	2016	TV			23-07-23	10C7
141	F	Phạm Bùi Bảo Nghi	W16	2016	TV			23-07-23	10C7
142	M	Nguyễn Tuấn	W16	2016	TV			23-07-23	10C7
143	F	Huỳnh Ngọc Kim Khánh	W16	2016	TV			23-07-23	10C7
144	F	Trần Thiên Tú Anh	W16	2016	TV			23-07-23	10C7
145	F	Phạm Thụy Tâm An	W16	2016	TV			23-07-23	10C7
146	F	Võ Diệu Ngọc Châu	W16	2016	TV			23-07-23	10C7

Danh sách có bài thi.
This list comprises exams

STT No.	Gen der M/ F	Họ và tên <i>Full Name</i>	Tên bài thi/ <i>Exam Name</i>	Phiên bản/ <i>Version</i>	Ngôn ngữ/ <i>Language</i> (TA/TV)	Tài khoản Certiport/ <i>Certiport</i> <i>User</i> (Y/N)	Buổi thi (Sáng/chiều) <i>Shift (a.m/p.m)</i>	Ngày thi/ <i>Test date</i>	Lớp
------------	--------------------	-------------------------------	----------------------------------	---------------------------------	---	---	--	-------------------------------	-----

Danh sách này phải tuyệt đối chính xác và phải được gửi cho IIG Việt Nam trước ngày thi muộn nhất 5 ngày làm việc.

The information included in this list must be completely accurate and must be submitted to IIG Vietnam no less than 5 working day.

Ghi chú/Note:

Tên bài thi MOS/ *MOS Name* :

W: Word

E: Excel

PP: Power Point

O: Outlook

A: Adobe Certified Associate

ACA: Access

WE: Word Expert

EE: Excel Expert

Phiên bản của IC3/IC3 *Version*:

GS4

GS4 Spark

GS5

GS6